

Số: 791/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 874/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thế S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số B H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số B H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thế S và bà Lê Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thế S và bà Lê Thị Thúy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 02 con chung tên là Phan Thế T, sinh ngày 05/01/2004 và Phan Thế P, sinh ngày 26/10/2006. Cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra người trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu P thì giao cho bà Lê Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Phan Thế S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P sau khi ly hôn kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp lực cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thế S và bà Lê Thị Thúy N tự thỏa thuận và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Phan Thế S và bà Lê Thị Thúy N đều xác nhận không có.

3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Ông Phan Thế S1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001140 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông S1 đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hội, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam